

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTDON-TTHT
V/v xuất hóa đơn GTGT đối với hàng
nhập khẩu

Đồng Nai, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty Samsung C&T Corporation Hàn Quốc - Thầu chính gói thầu
NĐ Nhơn Trạch 3 và 4 tại tỉnh Đồng Nai
Địa chỉ: KCN Ông Kèo, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
MST: 3603858731

Cục Thuế tỉnh Đồng Nai nhận được văn bản số 20230530/SCTNT34 ngày 30/05/2023 của Công ty Samsung C&T Corporation Hàn Quốc - Thầu chính gói thầu NĐ Nhơn Trạch 3 và 4 tại tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Công ty) đề nghị được giải đáp về xuất hóa đơn GTGT đối với hàng nhập khẩu. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Đồng Nai có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 14 Mục 4 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính quy định:

“Mục 4. NỘP THUẾ GTGT THEO PHƯƠNG PHÁP KHẤU TRỪ, NỘP THUẾ TNDN THEO TỶ LỆ % TÍNH TRÊN DOANH THU

(sau đây gọi tắt là phương pháp hỗn hợp)

Điều 14. Đối tượng và điều kiện áp dụng

Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nếu đáp ứng đủ hai điều kiện nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Mục 2 Chương II và tổ chức hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán và hướng dẫn của Bộ Tài chính thì đăng ký với cơ quan thuế để thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu tính thuế.”

Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ quy định về hóa đơn chứng từ:

- Tại khoản 1 Điều 4 quy định:

“Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.”

- Tại khoản 1 Điều 8 quy định:

“Điều 8. Loại hóa đơn

Hóa đơn quy định tại Nghị định này gồm các loại sau:

1. Hóa đơn giá trị gia tăng là hóa đơn dành cho các tổ chức khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ sử dụng cho các hoạt động:...”

- Tại Điều 10 quy định nội dung của hóa đơn:

“Điều 10. Nội dung của hóa đơn

...6. Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ; thành tiền chưa có thuế giá trị gia tăng, thuế suất thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất, tổng cộng tiền thuế giá trị gia tăng, tổng tiền thanh toán đã có thuế giá trị gia tăng.

...b) Thuế suất thuế giá trị gia tăng: Thuế suất thuế giá trị gia tăng thể hiện trên hóa đơn là thuế suất thuế giá trị gia tăng tương ứng với từng loại hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng...

...13. Chữ viết, chữ số và đồng tiền thể hiện trên hóa đơn

...c) Đồng tiền ghi trên hóa đơn là Đồng Việt Nam, ký hiệu quốc gia là “đ”.

- Trường hợp nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh bằng ngoại tệ theo quy định của pháp luật về ngoại hối thì đơn giá, thành tiền, tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất, tổng cộng tiền thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền thanh toán được ghi bằng ngoại tệ, đơn vị tiền tệ ghi tên ngoại tệ. Người bán đồng thời thể hiện trên hóa đơn tỷ giá ngoại tệ với đồng Việt Nam theo tỷ giá theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành...

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 32/2013/TT-NHNN ngày 26/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định các trường hợp sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam.

Căn cứ Điều 7 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc hội quy định:

“Điều 7. Đồng tiền khai thuế, nộp thuế

1. Đồng tiền khai thuế, nộp thuế là Đồng Việt Nam, trừ các trường hợp được phép khai thuế, nộp thuế bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi.

2. Người nộp thuế hạch toán kế toán bằng ngoại tệ theo quy định của Luật Kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch.

3. Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, đồng tiền nộp thuế là Đồng Việt Nam, trừ các trường hợp được phép khai thuế, nộp thuế bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi. Tỷ giá tính thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về hải quan.

4. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định đồng tiền khai thuế, nộp thuế bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi quy định tại khoản 1, khoản 3 và tỷ giá giao dịch thực tế quy định tại khoản 2 Điều này.”

Căn cứ Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ Tài chính quy định:

- Tại Điều 4 quy định:

“Điều 4. Đồng tiền khai thuế, nộp thuế bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi và tỷ giá giao dịch thực tế

1. Các trường hợp khai thuế, nộp thuế bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi bao gồm:

a) Hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí (trừ trường hợp dầu thô, condensate, khí thiên nhiên bán tại thị trường Việt Nam hoặc Chính phủ có quy định khác) gồm: thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp; phụ thu đối với phần dầu lãi được chia khi giá dầu thô biến động tăng; tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia; tiền hoa hồng chữ ký; tiền hoa hồng phát hiện thương mại dầu, khí; tiền hoa hồng sản xuất; tiền đợc và sử dụng tài liệu dầu, khí; tiền đền bù không thực hiện các cam kết tối thiểu; thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ chuyển nhượng quyền lợi tham gia hợp đồng dầu khí; thuế đặc biệt, khoản phụ thu và thuế thu nhập doanh nghiệp từ kết dư phần dầu để lại của hoạt động dầu khí của Liên doanh Vietsovpetro tại Lô 09.1 thực hiện khai, nộp vào ngân sách nhà nước bằng loại ngoại tệ tự do chuyển đổi sử dụng trong giao dịch thanh toán.

b) Phí, lệ phí và các khoản thu khác do các cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài thực hiện thu:

Khai và nộp vào ngân sách nhà nước bằng loại ngoại tệ tự do chuyển đổi được quy định tại văn bản quy định về mức thu phí, lệ phí và các khoản thu khác.

c) Phí, lệ phí do các cơ quan, tổ chức tại Việt Nam được phép thu phí, lệ phí bằng ngoại tệ:

Khai và nộp vào ngân sách nhà nước bằng loại ngoại tệ tự do chuyển đổi được quy định tại văn bản quy định về mức thu phí, lệ phí.

d) Hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác của nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam:

Khai và nộp vào ngân sách nhà nước bằng loại ngoại tệ tự do chuyển đổi.

2. Tỷ giá giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định pháp luật về kế toán.”

- Tại Điều 87 quy định:

“Điều 87. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

...4. Thông tư này bãi bỏ nội dung tại các Thông tư sau:

...c) Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-

CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của bộ tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; ...”

Căn cứ khoản 4 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 27 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014) như sau:

“Điều 27. Đồng tiền nộp thuế và xác định doanh thu, chi phí, giá tính thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước.

...3. Trường hợp phát sinh doanh thu, chi phí, giá tính thuế bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn về chế độ kế toán doanh nghiệp như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế để hạch toán doanh thu là tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi người nộp thuế mở tài khoản.

- Tỷ giá giao dịch thực tế để hạch toán chi phí là tỷ giá bán ra của Ngân hàng thương mại nơi người nộp thuế mở tài khoản tại thời điểm phát sinh giao dịch thanh toán ngoại tệ.

- Các trường hợp cụ thể khác thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.”

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên và theo trình bày tại văn bản số 20230530/SCTNT34 ngày 30/05/2023 của Công ty, Công ty Samsung C&T Corporation Hàn Quốc thành lập văn phòng điều hành dự án tại Việt Nam là Công ty Samsung C&T Corporation Hàn Quốc - Thầu chính gói thầu NĐ Nhơn Trạch 3 và 4 tại tỉnh Đồng Nai (MST 3603858731), Cục Thuế tỉnh Đồng Nai hướng dẫn nguyên tắc như sau:

Khi Công ty bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ Công ty phải lập hóa đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Trường hợp Công ty đủ điều kiện áp dụng phương pháp hỗn hợp theo Điều 14 Thông tư số 103/2014/TT-BTC thì Công ty sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và thuế suất thuế giá trị gia tăng thể hiện trên hóa đơn là thuế suất thuế giá trị gia tăng tương ứng với từng loại hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

Nếu Công ty không thuộc các trường hợp sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 32/2013/TT-NHNN thì không được xuất hóa đơn bằng đồng ngoại tệ mà phải xuất hóa đơn với đồng tiền ghi

trên hóa đơn là Đồng Việt Nam theo quy định tại khoản 13 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

Nếu Công ty không thuộc các trường hợp khai thuế, nộp thuế bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 80/2021/TT-BTC thì Công ty khai thuế, nộp thuế theo Đồng Việt Nam theo quy định tại Điều 7 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

Khi khai thuế, nộp thuế Công ty phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch và thực hiện theo quy định pháp luật về kế toán theo khoản 2 Điều 7 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14. Trường hợp Công ty vướng mắc khai thuế theo tỷ giá mua hay tỷ giá bán của ngân hàng nào, Công ty thực hiện theo Luật Kế toán, không thuộc trách nhiệm của cơ quan thuế, đề nghị Công ty liên hệ trực tiếp với cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn cụ thể.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, Công ty có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai được đăng tải trên website <http://dongnai.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với phòng Thanh tra Kiểm tra 2 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế tỉnh Đồng Nai thông báo để Công ty biết và thực hiện đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (thay b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Website Cục Thuế ĐN;
- Phòng: NVDTPC, TTKT2;
- Lưu: VT, TTHT (Thạch, 2b).

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Quốc Trị